

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3954/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025; số 1892/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 về việc sửa đổi một số nội dung tại Quyết định số 3954/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 256/TTr-SNN&PTNT ngày 21/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Văn phòng Điều phối NTM tỉnh), như sau:

1. Vị trí, chức năng

- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) quản lý và chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình NTM) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh) quản lý, điều hành Văn phòng Điều phối NTM tỉnh về tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng và kinh phí hoạt động.

- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đặt trụ sở làm việc tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối các Sở, Ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh được hiệu quả, đảm bảo tiến độ đề ra. Tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa các Bộ tiêu chí NTM (cấp huyện, xã ở các cấp độ đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu), thôn NTM kiểu mẫu từng giai đoạn cho phù hợp với điều kiện của từng vùng trên địa bàn tỉnh và quy định đánh giá, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM theo đúng quy định.

b) Tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương liên quan đến Chương trình NTM và đề xuất các cơ chế, chính sách có liên quan của tỉnh để góp phần thực hiện Chương trình NTM được hiệu quả; tham mưu Chương trình phối hợp giữa Ban Chỉ đạo tỉnh với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng NTM bằng các mục tiêu, việc làm cụ thể để hướng đến xây dựng NTM đi vào chiều sâu, bền vững.

c) Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện các nội dung Chương trình NTM, các Bộ tiêu chí NTM, thôn NTM kiểu mẫu theo đúng quy định; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Chương trình NTM của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể của tỉnh. Đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh giải pháp xử lý những tồn tại, vướng mắc và các vấn đề mới phát sinh.

d) Tham mưu công tác quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm thuộc nội dung Chương trình NTM. Xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách nhà nước được giao (hằng năm và trung hạn 5 năm) và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng NTM trên địa bàn, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bố trí nguồn lực để đạt mục tiêu đề ra. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kiểm soát xử lý nợ xây dựng cơ bản, quyết toán dự án hoàn thành trong xây dựng NTM theo đúng quy định. Phối hợp theo dõi các yêu cầu kỹ thuật về tiêu chí cơ sở hạ tầng, các thiết kế mẫu; phối hợp hướng dẫn việc lập các thủ tục đầu tư, quản lý đầu tư, sử dụng kinh phí sự nghiệp liên quan trong Chương trình NTM.

đ) Tham mưu hướng dẫn, đôn đốc giải ngân và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng NTM trên địa bàn; đề xuất UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các Nghị quyết của HĐND tỉnh, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu và các nguồn vốn khác cho các địa phương để triển khai theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí NTM các cấp.

e) Phối hợp theo dõi Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để tham mưu lồng ghép nguồn lực từ cơ chế, chính sách của Chương trình NTM cho phát triển sản phẩm OCOP. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, xây dựng kế hoạch hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong xây dựng NTM, bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn, chuyển đổi số trong xây dựng NTM theo hướng dẫn của Trung ương. Phối hợp thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn, Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM.

g) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ của các Sở, ngành, các thành viên Ban Chỉ đạo và tiến độ thực hiện Chương trình NTM (theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành về các chỉ tiêu và tiêu chí NTM và phụ trách địa phương được UBND tỉnh giao trong Chương trình NTM) trên địa bàn tỉnh để báo cáo UBND tỉnh, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh. Tham mưu công tác chuyển đổi số trong quản lý, điều hành Chương trình NTM được hiệu quả.

h) Tham mưu xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh về Chương trình NTM; chuẩn bị nội dung, chương trình và dự thảo thông báo kết luận cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm do UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức; tổ chức thực hiện công tác đào tạo, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm cho cán bộ xây dựng NTM các cấp.

i) Thực hiện công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền về các chủ trương, cơ chế, chính sách của trung ương, tỉnh, ngành có liên quan đến Chương trình NTM; tham mưu tổ chức các cuộc thi trong xây dựng NTM; tham mưu nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong xây dựng NTM; phối hợp quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử NTM và cơ sở dữ liệu các Bộ tiêu chí NTM bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

k) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tiếp nhận sự hỗ trợ, giúp đỡ, đỡ đầu các địa phương trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình NTM theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong việc hướng dẫn, đánh giá, đề xuất thi đua trong Phong trào thi đua “Quảng Nam chung sức xây dựng nông thôn mới”.

l) Tham mưu công tác tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận (xét thu hồi quyết định công nhận) địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu do UBND cấp huyện trình; tham mưu công tác thẩm định, thẩm tra các tiêu chí NTM, xét công nhận (xét thu hồi quyết định công nhận) và tổ chức công bố địa phương (cấp huyện, xã) đạt chuẩn NTM theo đúng quy định.

m) Quản lý tổ chức bộ máy; sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động theo quy định pháp luật.

n) Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu; quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị liên quan của Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

o) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với các nội dung trong Chương trình NTM ở cấp huyện, cấp xã và thôn.

p) Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT giao.

3. Tổ chức bộ máy, biên chế

a) Về tổ chức bộ máy

- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh có Chánh Văn phòng do Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh kiêm nhiệm và không quá 02 Phó Chánh Văn phòng; trong đó có 01 Phó Chánh Văn phòng kiêm nhiệm là Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, 01 Phó Chánh Văn phòng chuyên trách, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh. Phó Chánh Văn phòng là người giúp Chánh Văn phòng chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

- Các tổ chức tham mưu giúp việc: Văn phòng Điều phối NTM tỉnh có 02 Phòng chuyên môn, gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.

Chánh Văn phòng có trách nhiệm: quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn; ban hành quy chế làm việc; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Văn phòng Điều phối NTM tỉnh; đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng; bổ nhiệm lãnh đạo các Phòng trực thuộc sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động theo quy định hiện hành.

b) Biên chế chuyên trách và kiêm nhiệm

- Biên chế chuyên trách, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh được cân đối trong tổng biên chế công chức, viên chức, hợp đồng lao động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao hằng năm trên cơ sở đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Công chức kiêm nhiệm: được cử đến từ các Sở, ngành có liên quan theo yêu cầu nhiệm vụ của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Nhiệm vụ của các thành viên kiêm nhiệm: giúp Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành (là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh) trong việc hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nội dung của Chương trình NTM và các chỉ tiêu, tiêu chí NTM thuộc ngành

quản lý được UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh giao; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Văn phòng Điều phối NTM tỉnh phân công.

4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh do ngân sách Nhà nước đảm bảo, được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí trong kinh phí của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và ngân sách tỉnh (*bố trí qua Sở Nông nghiệp và PTNT; ủy quyền Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định, phân bổ chi tiết cho Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổ chức thực hiện*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: số 3045/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Nam; số 643/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Nam. Các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh Quảng Nam trước đây trái với Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chánh Văn phòng Điều phối NTM tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới quốc gia;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN, NCKS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn